

Số: 1030/BC-TMXM

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 tháng đầu năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty : Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng.
- Địa chỉ trụ sở chính: 348 Đường Giải Phóng - Phường Phương Liệt - Quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024 3 8643346 ; 024 3 8643340 ; Fax: 024 3 8642586
- Email: ximang.jsc@vnn.vn ; ximang.tmx@gmail.com
- Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán: TMX
- Mô hình quản trị Công ty:
- + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ : Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Ngày 27/4/2023 Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng đã diễn ra tại Hội trường tầng 3 Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng - Ngõ 1 Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.

Số TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	506/NQ-ĐHĐCĐ	27/4/2023	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

II. Hội đồng quản trị :

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Bà Lê Thị Thu Huyền	Chủ tịch	28/4/2022	
02	Ông Trịnh Ngọc Thắng	Thành viên	28/4/2022	
03	Ông Đặng Phúc Tân	Thành viên	28/4/2022	
04	Ông Đỗ Ngọc Thạch	Thành viên	28/4/2022	
05	Ông Nguyễn Hải Minh	Thành viên	28/4/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Số TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Bà Lê Thị Thu Huyền	3/3	100%	
02	Ông Trịnh Ngọc Thắng	3/3	100%	
03	Ông Đặng Phúc Tân	3/3	100%	
04	Ông Đỗ Ngọc Thạch	3/3	100%	
05	Ông Nguyễn Hải Minh	1/3	33,3%	Bận đi công tác

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc:

Hội đồng quản trị Công ty thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và Ban điều hành Công ty thông qua các báo cáo họp giao ban hàng tháng, quý của Giám đốc; Thông qua các báo cáo của Giám đốc trong các phiên họp của Hội đồng quản trị; Thông qua báo cáo một số công việc trọng yếu của Công ty;

Trong 6 tháng đầu năm 2023 Ban Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã chấp hành và thực hiện tốt các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, 2022. Kết quả 6 tháng đầu năm 2023 Công ty đã thực hiện nộp ngân sách theo đúng quy định, Công ty đã rất cố gắng tìm mọi biện pháp phấn đấu thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm để đảm bảo đạt được kế hoạch các chỉ tiêu..

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2023):

Số TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	50/ NQ-HĐQT	12/1/2023	NQ v/v thông qua BC SXKD năm 2022
02	285/ NQ-HĐQT	15/3/2023	NQ v/v tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023
03	288/QĐ-TMXM	15/3/2023	QĐ v/v thành lập BTC ĐHĐCĐ thường niên 2023
04	491/NQ-HĐQT	25/4/2023	NQ v/v thông qua BC SXKD quý 1 /2023
05	786/NQ-HĐQT	13/6/2023	NQ v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2023
06	820/NQ-HĐQT	21/6/2023	NQ v/v xem xét ban hành quy chế của Công ty
07	821/ QĐ-TMXM	21/6/2023	QĐ v/v ban hành quy chế quản lý tài chính
08	822/ QĐ-TMXM	21/6/2023	QĐ v/v ban hành quy chế quản lý nợ
09	838/QĐ-TMXM	29/6/2023	QĐ v/v bổ sung và đưa ra khỏi quy hoạch CBLĐ

III. Ban Kiểm soát (6 tháng đầu năm 2023):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Số TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Ngày không còn là TV BKS	Trình bộ chuyên môn
1	Bà Ninh Thị Xuân	Trưởng Ban KS	28/4/2022		Cử nhân
2	Bà Tô Thị Minh Phượng	Thành viên BKS	28/4/2022		Cử nhân
3	Bà Lê Thị Thu Hà	Thành viên BKS	20/4/2015		Cử nhân

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

Số TT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Ninh Thị Xuân	2/2	100%	
2	Bà Tô Thị Minh Phượng	2/2	100%	
3	Bà Lê Thị Thu Hà	2/2	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

- Kiểm tra công tác kế toán, rà soát thẩm định báo cáo quyết toán tài chính năm 2022 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập, giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra.

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty; việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đối với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- Rà soát thẩm định báo cáo tài chính quý I/2023, Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2023.

- Kiểm tra tình hình thực hiện các quy chế, quy định của Công ty; tình hình công nợ tại ngày 31/3/2023, 30/6/2023.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát đã được mời tham dự đầy đủ, tham gia ý kiến tại cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị Công ty.

- Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ về các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty, các thông tin tài liệu, Báo cáo tài chính của Công ty.

- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty và nội dung các đợt kiểm tra của Ban Kiểm soát.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Trịnh Ngọc Thắng	04/7/1975	Cử nhân	30/12/2022
2	Đặng Phúc Tân	01/9/1972	Cử nhân	12/01/2022

V. Kế toán trưởng: chưa có

VI. Đào tạo về quản trị Công ty: không

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng (6 tháng đầu năm 2023) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Tổng công ty xi măng Việt Nam (vicem)			0100106320 29/11/2013 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	228 Lê Duẩn - Đống Đa - Hà Nội	20/06/2007			
2	Lê Thị Thu Huyền		CT HĐQT	026172002664 26/6/2019 Hà Nội	228 Lê Duẩn - Đống Đa - Hà Nội	28/4/2022			
3	Trịnh Ngọc Thắng		UV HĐQT GD Cty	030075004737 23/04/2018 Hà Nội	Số 16, ngõ 186, phố Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	28/4/2022			
4	Đặng Phúc Tân		UV HĐQT	030072010003 2/5/2021 Hà Nội	Tổ 9 3/45/683 Nguyễn Khoái. P Thanh Trì, Q Hoàng Mai, TP Hà Nội	20/4/2018			
5	Đỗ Ngọc Thạch		UV HĐQT	011501166 06/10/2003 Công an Hà Nội	24 ngõ 19 kim đồng, hoàng mai, hà nội	Tháng 4/2012			
6	Nguyễn Hải Minh		UV HĐQT	024074000357 29/05/2018 Tổng cục CS	Khu Vĩnh Tuy 1 - P.Mạo Khê - TX.Đông Triều - Quảng Ninh;	28/4/2022			
7	Ninh Thị Xuân		BKS	036189007231 29/04/2021 cục QLHC về TTXH	Tòa OCT1 - ĐN1 khu nhà ở Bắc Linh đảm mở rộng	28/4/2022			
8	Tô Thị Minh Phượng		BKS	031178001331 24/6/2021 Cục CS QLHC về TTXH	4/B5 ĐTM Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội	28/4/2022			
9	Lê Thị Thu Hà		BKS	42174015346 16/8/2021 Hà Nội	P1003 B - Hà Thành - 102 Thái Thịnh - Trung Liệt - Đống Đa - Hà Nội	20/4/2015			
10	Hoàng Thị Hải Yến		Thư ký	001179080399 23/12/2021 Công an Hà Nội	Số 82/35 Cát Linh-Đống Đa-Hà Nội	01/01/2021			

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối liên hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQ thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
-----	---------------------	-----------------------------------	--------------------------------	--------------------------------------	---------------------------------	----------------------------------	--	---------

1	Tổng công ty xi măng Việt Nam	Công ty mẹ	0100106320 29/11/2013 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội	228 Lê Duẩn - Đống Đa - Hà Nội	20/06/2007	Nghị quyết ngày 20/6/2007	59,64% vốn điều lệ	
---	-------------------------------	------------	--	--------------------------------	------------	---------------------------	--------------------	--

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): không có

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành:

Số TT	Tên đơn vị	Tên thành viên HĐQT
1	Công ty TNHH Hà Nội - Chợ Lớn (HC)	Ông Đỗ Ngọc Thạch hiện là TGD HC

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (6 tháng đầu năm 2023):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Có bản chi tiết mẫu số 02 kèm theo.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: Không có.

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TVHĐQT;
- Ban Giám đốc;
- TB. Kiểm soát;
- Website của Cty;
- Lưu: VT, T.ký Cty.



CHI TIẾT MẪU SỐ 02: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Đính kèm Công văn số 1050/BC - TXXM)

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1	Lê Thị Thu Huyền	Chủ tịch HĐQT	1.789.307	29,82%	
2	Lê Văn Tân	Bố			
3	Phùng Thị Hương	Mẹ			
4	Nguyễn Tiến Chính	Chồng			
5	Nguyễn Lê Trang	Con gái			
6	Nguyễn Tiến Phúc	Con trai			
7	Lê Thị Hải Lý	Chị gái			
8	Lê Phương Linh	Chị gái			
9	Trịnh Ngọc Thắng	UV HĐQT - Giám đốc	894.653,5	14,91%	
10	Cao Kim Oanh	Vợ			
11	Trịnh Minh Châu	Con gái			
12	Trịnh Cao Minh	Con trai			
13	Trịnh Ngọc Tiên	Bố đẻ			
14	Đồng Thị Song	Mẹ đẻ			
15	Trịnh Quang Tuấn	Anh trai			
16	Trịnh Thị Thanh	Chị gái			
17	Vũ Thanh Quang	Anh rể			
18	Trịnh Thị Thùy	Chị gái			
19	Đào Anh Nghị	Anh rể			
20	Cao Văn Ấp	Bố vợ			
21	Nguyễn thị Tý	Mẹ Vợ			
22	Cao Anh Sơn	Anh Vợ			
23	Đặng Phúc Tân	UV HĐQT - Phó Giám đốc	894.653,5	14,91%	
24	Đặng Văn Đức	Bố			
25	Nguyễn Thị Là	Mẹ			
26	Phùng Thị Mai Lan	Vợ			
27	Đặng Khánh Linh	Con gái			
28	Đặng Đình Thành	Con trai			
29	Đặng Thu Hoài	Chị gái			
30	Đặng Thị Thu Uyên	Em gái			
31	Đặng Thu Trang	Em gái			
32	Phùng Gia Thâm	Bố vợ			Đã mất
33	Nguyễn Thị Tám	mẹ vợ			
34	Vũ Văn Tiến	Anh rể			
35	Lê An Chấn	em rể			
36	Hoàng Ngọc Minh	em rể			
37	Đỗ Ngọc Thạch	UV HĐQT	601.500	10,03	
38	Đinh Thúy Ánh	Vợ	117.700	2,96%	
39	Nguyễn Hải Minh	UV HĐQT			
40	Nguyễn Văn Nhường	Bố đẻ			
41	Nguyễn Thị Thuỷ	Mẹ đẻ			
42	Nguyễn Thị Tuyết Minh	Em ruột			

43	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Vợ			
44	Nguyễn Quang Nhật	Con trai			
45	Nguyễn Thị Lâm Phương	Con gái			
46	Ninh Thị Xuân	TB Kiểm soát			
47	Dương Văn Trọng	chồng			
48	Dương Đức Uy	con trai			
49	Ninh Văn Hào	bố đẻ			
50	Nguyễn Thị Hiền	mẹ đẻ			
51	Ninh Văn Huy	anh trai			
52	Ninh Văn Hiệu	anh trai			
53	Nguyễn Thị Xuân	chị dâu			
54	Phạm Thị Thảo	chị dâu			
55	Ninh Thị Vân	mẹ chồng			
56	Lê Thị Thu Hà	Ủy viên BKS			
57	Lê Thanh Sơn	Chồng			
58	Lê Phương Linh	Con			
59	Lê Phương Anh	Con			
60	Lê Quý	Bố đẻ			
61	Trần Thị Liên Nga	Mẹ đẻ			
62	Lê Thanh Hải	Anh trai			
63	Tô Thị Minh Phượng	TV BKS	5.200	0,09	
64	Tô Mạnh Thường	Bố đẻ			
65	Trần Thị Ngọc Ánh	Mẹ đẻ			Đã mất
66	Tô Thị Tuyết Mai	Chị gái			
67	Tô Thị Minh Phương	Em gái			
68	Đào Tuấn Khôi	Chồng			
69	Đào Khánh Linh	Con đẻ			
70	Đào Đăng Khoa	Con đẻ			
71	Đào Đình Khánh	Bố chồng			
72	Khiếu Thị Dung	Mẹ chồng			
73	Đào Thị Hạnh	Em chồng			
74	Hoàng Thị Hải Yến	Người CBTT	100	0,00	
75	Nguyễn Hoàng Yến Linh	Con gái			
76	Hoàng Xuân Lâm	Bố đẻ			
77	Nguyễn Thị Thống	Mẹ đẻ	500	0,01	
78	Hoàng Xuân Trường	Anh trai			
79	Đình Thị Minh Ngọc	Chị dâu			
80	Hoàng Anh Minh	Em trai			
81	Trần Thị Thùy	Em dâu			